TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **150**/2019/HS-ST
Ngày: 16/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Vũ Thị Tuyến**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lường Văn Hịa**

Ông **Phan Trung Dũng**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Nguyễn Thu Hương** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên toà***: Ông **Nguyễn Tiến Khôi** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 165/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2019/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Văn K**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1966 tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản L, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 01/10 phổ thông; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quàng Văn Ú (Đã chết) và Con bà: Lò Thị L (Đã chết); Vợ: Lường Thị H; Sinh năm 1970; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 18/12/1993 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Lai Châu xử phạt 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản của công dân; Ngày 10/5/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội: Mua bán trái phép chất ma túy; Ngày 19/8/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 36 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy; Ngày 06/02/1995 bị Công an tỉnh Lai Châu bắt và xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xuất nhập cảnh trái phép hoặc ở lại nước ngoài trái phép; Ngày17/9/1998 bị Công an huyện Điện Biên, tỉnh Lai Châu bắt và xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/5/2019 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Anh **Tòng Văn Tr**, sinh năm 1996, địa chỉ: Bản L, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

* *Người làm chứng:*

- Ông **Tòng Văn H**, sinh năm 1978, địa chỉ: Bản L, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

- Ông **Lò Văn Th**, sinh năm 1972, địa chỉ: Bản B, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

- Ông **Lò Văn Th (T)**, sinh năm 1969, địa chỉ: Bản B, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 17/5/2019, Quàng Văn Kh mượn xe mô tô biển kiểm soát 27B1-447.56 của con gái là Quàng Thị Kh đến bản B, xã S, huyện Đ, mục đích gặp Tòng Văn Tr để chuộc lại sợi dây chuyền bạc đã cầm cố vay tiền trước đó. Khi đến quán của Tr, Kh gọi: "chủ quán ơi" nhưng không thấy ai trả lời nên Kh đi vào trong quán thì thấy Tr đang nằm ngủ ở nền nhà trong phòng khách, liền kề quán bán hàng. Trên nền nhà ở phía bên trái của Tr đang nằm sấp có 01 chiếc túi da màu nâu, dây đeo đã cũ kính thước khoảng 20x30cm, trên chiếc túi có để 01 điện thoại di động Iphone 6 màu bạc. Thấy vậy, Kh nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc túi và điện thoại di động của Tr để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Kh cởi dép để ở trước cửa rồi lén lút đi vào trong phòng khách lấy điện thoại cùng chiếc túi, Kh cất điện thoại vào túi áo ngực đang mặc, giấu chiếc túi vào cạp quần trước bụng rồi kéo áo xuống che lại và ra ngoài rồi đi xe mô tô về nhà ở bản L, xã S, huyện Đ. Khi về đến nhà thấy không có ai ở nhà, Kh mở túi kiểm tra thì thấy có tiền và thẻ nạp điện thoại các loại, Kh lấy toàn bộ số tiền trong túi giấu chung với chiếc điện thoại di động đã lấy được vào trong chiếc đệm đang gấp để ở góc nhà bên trái cửa ra vào, toàn bộ số thẻ nạp điện thoại Kh bỏ vào trong một túi nilon màu trắng giấu vào trong ngăn tủ bàn uống nước, chiếc túi da Kh mang xuống bếp đốt cháy nhằm tránh bị phát hiện việc trộm cắp. Sau đó, Kh lấy xe đi đến quán nước Tiên - Tỉnh ở bản L, xã S, huyện Đ để xem có ai biết việc phạm tội của mình hay không.

Khoảng 13 giờ cùng ngày, sau khi ngủ dậy, Tòng Văn Tr phát hiện bị mất chiếc túi và điện thoại di động. Tr đã mượn điện thoại của Lò Văn Th (tên gọi khác là T) gọi điện kiểm tra xem điện thoại của mình ở đâu nhưng không liên lạc được. Tr dùng điện thoại xem lại Camera ở quán thì thấy Quàng Văn Kh là người lén lút mang chiếc túi của Tr ra khỏi quán. Sau đó, Tr gọi điện báo cho bố mình là Tòng Văn H biết sự việc và báo Công an xã Sam Mứn. Công an xã Sam Mứn cùng gia đình Tòng Văn Tr tìm và gặp Quàng Văn Kh ở quán nước T - T và dẫn Kh về nhà chỉ chỗ giấu tài sản đã chiếm đoạt của Tr. Quàng Văn Kh đã giao nộp cho Công an xã Sam Mứn gồm: 1.334.000 đồng (Một triệu ba trăm ba mươi tư nghìn đồng); 53 (năm mươi ba) chiếc thẻ nạp điện thoại gồm 14 thẻ Viettel mệnh giá 20.000 đồng; 04 thẻ Viettel mệnh giá 50.000 đồng; 02 thẻ Viettel mệnh giá

100.000 đồng; 18 thẻ Mobifone mệnh giá 10.000 đồng; 11 thẻ Vinaphone mệnh giá 20.000 đồng; 04 thẻ vinaphone mệnh giá 50.000 đồng; 01 Điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 25/KL - ĐG ngày 21/5/2019 và Kết luận định giá tài sản số: 47/KL - ĐGTS ngày 29/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Điện Biên (BL số 37, 39A) xác định: 01 Điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc, số IMEI: 352018071811455 đã qua sử dụng mua năm 2018 có giá trị là **2.500.000 đồng** (Hai triệu năm trăm nghìn đồng); chiếc túi da mầu nâu có dây đeo đã cũ sử dụng từ năm 2012 (giá mua mới là 50.000 đồng) đã sử dụng 07 năm có giá thực tế còn lại là 0 đồng (không đồng).

Tại Công văn số 01/PBH ĐB-TL, ngày 16/7/2019 của Phòng bán hàng Đ - Trung tâm kinh doanh VNPT - ĐB xác định giá trị số thẻ cào điện thoại là 420.000 đồng; Công văn số 343/CV-MBFĐB, ngày 18/7/2019 của Mobifone tỉnh Điện Biên xác định giá trị số thẻ cào điện thoại là 180.000 đồng; Công văn số 467/DBN - KBHTT, ngày 25/7/2019 của Viettel Điện Biên - Tập đoàn công nghiệp viễn thông quân đội Viettel xác định giá trị số thẻ cào điện thoại là 680.000 đồng. Tổng giá trị số 53 thẻ nạp điện thoại mà Quàng Văn Kh đã chiếm đoạt của Tòng Văn Tr là **1.280.000** đồng (Một triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản Kh gây thiệt hại và trộm cắp được là **5.114.000** đồng (Năm triệu một trăm mười bốn nghìn đồng).

Quá trình điều tra bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Trong quá trình điều tra bị hại đề nghị Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng xử lý hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định của pháp luật; bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 03/6/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên đã trả lại cho người bị hại anh Tòng Văn Tr: 01 Điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc đã qua sử dụng và số tiền 1.334.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam mà Quàng Văn Kh đã chiếm đoạt của anh Tr theo Quyết định xử lý đồ vật tài liệu số 08 ngày 30/5/2019. Ngày 26/7/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên đã trả lại cho người bị hại anh Tòng Văn Tr: 53 chiếc thẻ nạp điện thoại mà Quàng Văn Kh đã chiếm đoạt của anh Tr theo Quyết định xử lý vật chứng số 42 ngày 26/7/2019 của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Bản cáo trạng số: 162/CT-VKS-HĐB ngày 16/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Quàng Văn Kh về tội : "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Quàng Văn Kh mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy B thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Quàng Văn Kh phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên. Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[**1**] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa Quàng Văn Kh khai nhận vào khoảng 13 giờ ngày 17/5/2019, tại gia đình anh Tòng Văn Tr ở bản L, xã S, huyện Đ, Kh đã có hành vi bí mật, lén lút, chiếm đoạt của anh Tr: 01 Điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc trị giá **2.500.000 đồng** (Hai triệu năm trăm nghìn đồng); 01 chiếc túi da mầu nâu có dây đeo đã cũ sử dụng từ năm 2012 có giá thực tế còn lại là 0 đồng (không đồng); **1.334.000 đồng** (Một triệu ba trăm ba mươi tư nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam và 53 (năm mươi ba) chiếc thẻ nạp điện thoại bao gồm: 14 thẻ Viettel mệnh giá 20.000 đồng; 04 thẻ Viettel mệnh giá 50.000 đồng; 02 thẻ Viettel mệnh giá 100.000 đồng; 18 thẻ Mobifone mệnh giá 10.000 đồng; 11 thẻ Vinaphone mệnh giá 20.000 đồng; 04 thẻ vinaphone mệnh giá 50.000 đồng có giá trị **1.280.000** đồng (Một triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản Kh gây thiệt hại và trộm cắp được là **5.114.000** đồng (Năm triệu một trăm mười bốn nghìn đồng).

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo của bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra tiến hành thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ ngày 17/5/2019, tại bản L, xã S, huyện Đ, Quàng Văn Kh đã có hành vi bí mật, lén lút, chiếm đoạt của anh Tòng Văn Tr 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 trị giá 2.500.000 đồng và 01 chiếc túi da mầu nâu có dây đeo bên trong có 1.334.000 đồng tiền

Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành cùng 53 chiếc thẻ nạp tiền điện thoại trị giá 1.280.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Kh gây thiệt hại và trộm cắp được là **5.114.000** đồng.

Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, bản luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 quy định: "*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các Tr hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*…"

Bị cáo Quàng Văn Kh là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố bị cáo Quàng Văn Kh về tội: "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[**2**] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Bị cáo thực hiện hành vi trên với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích là chiếm đoạt tài sản và đã hoàn thành cả về hành vi và hậu quả của tội Trộm cắp tài sản. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

[**3**] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng có nhân thân rất xấu, cụ thể: Kh có 03 tiền án nhưng đã được xóa án tích (*Bản án số: 11 ngày 18/12/1993 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Lai Châu xử phạt 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản của công dân; Bản án số: 54/HSPT ngày 10/5/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội: Mua bán trái phép chất ma túy; Bản án số: 106/2008/HS-HS ngày 19/8/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 36 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy; Ngày 20/11/2010 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương sinh sống)* và 02 tiền sự nhưng đã được xóa tiền sự (*01 tiền sự về hành vi xuất nhập cảnh trái phép hoặc ở lại nước ngoài trái phép và 01 tiền sự về hành vi Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*). Nguyên nhân dẫn đến phạm tội là do bị cáo nghiện ma túy từ năm 1990, thiếu ý thức chấp hành pháp luật, muốn có tiền để chi tiêu cho bản thân nên đã bất chấp pháp luật dấn thân vào con đường phạm tội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, để thể hiện sự khoan hồng của Đảng, Pháp luật của Nhà nước ta đối với người phạm tội, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác

dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời đây cũng là điều kiện thuận lợi để bị cáo từ bỏ được ma túy sớm trở lại hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt từ 09 đến12 tháng tù đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng", do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nguồn thu nhập cá nhân chủ yếu dựa vào làm ruộng, không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Điện Biên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về vật chứng vụ án: Ngày 03/6/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên đã trả lại cho người bị hại anh Tòng Văn Tr: 01 Điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc đã qua sử dụng và số tiền 1.334.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam mà Quàng Văn Kh đã chiếm đoạt của anh Tr theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 08 ngày 30/5/2019. Ngày 26/7/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên đã trả lại cho người bị hại anh Tòng Văn Tr: 53 chiếc thẻ nạp điện thoại mà Quàng Văn Kh đã chiếm đoạt của anh Tr theo Quyết định xử lý vật chứng số 42 ngày 26/7/2019 của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Xét thấy việc trả lại tài sản của cơ quan điều tra là đúng với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc trả lại tài sản của cơ quan điều tra.

[6] Về các vấn đề khác: Trong quá trình điều tra anh Tòng Văn Tr khai nhận: Ngoài số tiền lẻ ra, trong chiếc túi da màu nâu bị chiếm đoạt có khoảng 17.000.000 đồng (loại tiền mệnh giá 500.000 đồng). Quá trình điều tra không có đủ căn cứ chứng minh Quàng Văn Kh đã chiếm đoạt của anh Tòng Văn Tr 17.000.000 đồng (*Mười bẩy triệu đồng*). Xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại đơn xin vắng mặt tại phiên tòa ngày 10/9/2019 anh Tr không có yêu cầu bồi thường gì thêm đối với tài sản bị thiệt hại. Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy B thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Quàng Văn Kh phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Quàng Văn Kh phạm tội: "***Trộm cắp tài sản***".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: Quàng Văn Kh ***09*** *(Chín)* ***tháng tù.*** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về vật chứng vụ án: Chấp nhận Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số: 08 ngày 30/5/2019 và Quyết định xử lý vật chứng số 42 ngày 26/7/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Quàng Văn Kh phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo Quàng Văn Kh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/9/2019). Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản ản hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát huyện ĐB;
- Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên;
- HSNV Công an huyện ĐB;
- CQĐT Công an huyện ĐB;
- Nhà tạm giữ Công an huyện ĐB;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Chi cục Thi hành án DSHĐB;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Tuyến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 150/TB - TA

Điện Biên, ngày 16 tháng 9 năm 2019

THÔNG BÁO KẾT QUẢ XÉT XỬ

Kính gửi: **- UBND xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên**

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 150/2019/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện Điện Biên đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Văn Kh**; Tên gọi khác: Không;
Sinh năm: 1966 tại Điện Biên;
Nơi cư trú: Bản Lọng Dốm, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên;
Nghề nghiệp: Làm ruộng;

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN TỈNH ĐIỆN BIÊN
ĐÃ QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Quàng Văn Kh phạm tội: "***Trộm cắp tài sản***".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: Quàng Văn Kh ***09*** *(Chín)* ***tháng tù.*** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về vật chứng vụ án: Chấp nhận Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số: 08 ngày 30/5/2019 và Quyết định xử lý vật chứng số 42 ngày 26/7/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Quàng Văn Kh phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo Quàng Văn Kh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/9/2019). Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Căn cứ vào Điều 262 của Bộ luật tố tụng hình sự. Vậy Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, thông báo cho UBND xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên được biết.

Nơi nhận:
- Như Kính gửi;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Tuyến